

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số:2182 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Cơ sở dịch vụ điều dưỡng - Dịch vụ y tế Bảo An thuộc
Hộ kinh doanh dịch vụ y tế Bảo An**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản thẩm định và Biên bản thẩm định báo cáo khắc phục (mã hồ sơ H24.18-260401-180025) của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định 1354/QĐ-SYT ngày 06/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y dược, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Cơ sở dịch vụ điều dưỡng - Dịch vụ y tế Bảo An thuộc Hộ kinh doanh dịch vụ y tế Bảo An;
- Địa chỉ: Nghĩa Trang, xã An Trường, thành phố Hải Phòng;
- Hình thức tổ chức: Cơ sở dịch vụ điều dưỡng;

- Số GPHE: 001713/HP-GPHE do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Điều dưỡng Trần Thị Huyền;
- Số CCHN: 011839/HP-CCHN do Sở Y tế Hải Phòng cấp ngày 12/8/2020;
- Thời gian hoạt động: Từ 17 giờ 45 đến 20 giờ 00 từ thứ 2 đến 6; Từ 7 giờ 30 đến 20 giờ 00 thứ 7 và Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Danh mục kỹ thuật:

Phê duyệt 07 danh mục kỹ thuật theo Phụ lục 01 ban hành kèm Thông tư số 23/2024/TT-BYT thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo quy định tại điểm a, khoản 1, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Phê duyệt 11 danh mục kỹ thuật (theo Phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư số 23/2024/TT-BYT) thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quy định tại điểm b, khoản 1, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Cơ sở dịch vụ điều dưỡng - Dịch vụ y tế Bảo An thuộc Hộ kinh doanh dịch vụ y tế Bảo An có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y được, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Cơ sở dịch vụ điều dưỡng - Dịch vụ y tế Bảo An thuộc Hộ kinh doanh dịch vụ y tế Bảo An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD và PGD Trần Quốc Trinh;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHN (02).



Lê Minh Quang

**PHỤ LỤC 1: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG - DỊCH VỤ Y TẾ BẢO AN
THUỘC HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ Y TẾ BẢO AN (THEO PHỤ LỤC 1 BAN
HÀNH KÈM THÔNG TƯ 23/2024/TT-BYT)**

*(Kèm theo Quyết định số 182 /QĐ-SYT ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)*

ST T	STT THEO TT 23/2024/T T-BYT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	158	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
2	251	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
3	252	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
4	270	1.270	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
5	13893	14.290	14. MẮT	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
6	14214	15.302	15. TAI MŨI HỌNG	Cắt chỉ sau phẫu thuật
7	14215	15.303	15. TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ

** Đối với Danh mục kỹ thuật “Thay băng vết mổ” (STT 7, STT theo Phụ lục 1 Thông tư 23: 14215, mã kỹ thuật 15.303): “Thay băng vết mổ (sạch)”.*

** Đối với các Danh mục kỹ thuật STT 2, 3, 5, 6: chỉ thực hiện kỹ thuật khi có chỉ định của Bác sĩ hoặc Đơn thuốc của Bác sĩ.*

**PHỤ LỤC 2: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG - DỊCH VỤ Y TẾ BẢO AN
THUỘC HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ Y TẾ BẢO AN (THEO PHỤ LỤC 2 BAN
HÀNH KÈM THÔNG TƯ 23/2024/TT-BYT)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)

STT	STT theo phụ lục 2 TT23	STT của chương	Tên chương	Mã liên kết	Tên kỹ thuật
1	6268	92	22. Kỹ thuật chung	1.158; 3.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
2	6319	143	22. Kỹ thuật chung		Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
3	6377	201	22. Kỹ thuật chung	3.2390	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch
4	6370	194	22. Kỹ thuật chung	14.291; 3.2391	Truyền tĩnh mạch
5	2729	713	8. Cơ xương khớp		Kỹ thuật garo cầm máu
6	2728	712	8. Cơ xương khớp		Băng ép cầm máu
7	6372	196	22. Kỹ thuật chung	3.2387	Tiêm trong da
8	6373	197	22. Kỹ thuật chung	3.2388	Tiêm dưới da
9	6369	193	22. Kỹ thuật chung	3.2389	Tiêm bắp
10	3384	171	11. Mũi họng miệng	15.302	Cắt chỉ sau phẫu thuật
11	3385	172	11. Mũi họng miệng	15.303	Thay băng vết mổ

* Đối với Danh mục kỹ thuật “Thay băng vết mổ” (STT 11, STT theo Phụ lục 2 Thông tư 23: 3385): “Thay băng vết mổ (sạch)”.

* Đối với các Danh mục kỹ thuật STT 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10: chỉ thực hiện kỹ thuật khi có chỉ định của Bác sĩ hoặc Đơn thuốc của Bác sĩ.

